TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2019/QĐST-HNGĐ	*Nậm Pồ, ngày 08 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019, về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Tao Thị H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Bản M, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Tống Văn V, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Bản M 3, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tao Thị H và anh Tống Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tao Thị H và anh Tống Văn V thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Tống Minh T, sinh ngày 21/3/2017 cho đến khi cháu T thành niên và có khả năng lao động. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu. Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3.Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về: Chị H và anh V không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4.Về án phí: Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Chị H và anh V mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí DSST. Chị H tự nguyện chịu cả phần án phí DSST của anh V, tổng số tiền án phí DSST chị H phải chịu là 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số AA/2010/08398, ngày 15/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Điện Biên. Chị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV - THA Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- UBND xã C, huyện N;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Huấn